

Số: /QĐ-ATTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010 và Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế - Bộ Công Thương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước;

Xét hồ sơ đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bắc Giang; Biên bản đánh giá tại cơ sở và báo cáo hành động khắc phục sau đánh giá của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bắc Giang do Viện Kiểm nghiệm An toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia thực hiện đánh giá và rà soát;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Tiêu chuẩn và Kiểm nghiệm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bắc Giang (Địa chỉ: Đường Nghĩa Long, phường Trần Phú, Thành phố Bắc Giang) thực hiện kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các chỉ tiêu kỹ thuật trong Danh mục chỉ tiêu được chỉ định kèm theo Quyết định này.

Mã số cơ sở kiểm nghiệm: **18/2023/BYT-KNTP**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực ba (03) năm, kể từ ngày ký.

Điều 3. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bắc Giang có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu và phải tuân thủ các quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BT. Đào Hồng Lan (để b/c);
- TT. Đỗ Xuân Tuyên (để b/c);
- CT. Nguyễn Thanh Phong (để b/c);
- Ban Quản lý ATTP các tỉnh, thành phố;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Chi cục ATVSTP các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Lưu: VT, KN.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Đỗ Hữu Tuấn

DANH MỤC CHỈ TIÊU ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-ATTP ngày... tháng..... năm 2023
của Cục An toàn thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu được chỉ định	Phạm vi áp dụng	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện của phép thử (nếu có)/phạm vi đo	
				Giới hạn phát hiện (LOD)	Giới hạn định lượng (LOQ)
I	Lĩnh vực vi sinh				
1	Định lượng Coliforms Kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất	Thực phẩm	TCVN 4882:2007	0 MPN/g 0 MPN/mL	0,31 MPN/g 0,31 MPN/mL
2	Định lượng <i>E. coli</i> giả định Kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất		TCVN 6846:2007	0 MPN/g 0 MPN/mL	0,31 MPN/g 0,31 MPN/mL
3	Định lượng vi sinh vật trên đĩa thạch Kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 30°C		TCVN 4884-1:2015		10 CFU/g 1 CFU/mL
4	Định lượng <i>Staphylococci</i> có phản ứng dương tính với coagulase Kỹ thuật sử dụng môi trường thạch Baird- Parker		TCVN 4830-1:2005		10 CFU/g 1 CFU/mL
5	Phát hiện <i>Salmonella</i> spp.		TCVN 10780-1:2017	Phát hiện/25g	
6	Định lượng <i>Bacillus. cereus</i> giả định trên đĩa thạch Kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 30°C		TCVN 4992:2005		10 CFU/g 1 CFU/mL
7	Định lượng nấm men - nấm mốc		TCVN 8275-1,2:2010		10 CFU/g 1CFU/mL
8	Phát hiện và đếm số bào tử vi khuẩn kị khí khử sulphit (<i>Clostridia</i>) Phương pháp màng lọc	Nước uống đóng chai	TCVN 6191-2:1996		1 CFU /50 mL
9	Phát hiện và đếm vi khuẩn coliform Phương pháp lọc màng		TCVN 6187-1:2019		1 CFU/250 mL
10	Phát hiện và đếm <i>Escherichia coli</i> Phương pháp lọc màng		TCVN 6187-1:2019		1 CFU/250 mL

TT	Tên chỉ tiêu được chỉ định	Phạm vi áp dụng	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện của phép thử (nếu có)/phạm vi đo	
				Giới hạn phát hiện (LOD)	Giới hạn định lượng (LOQ)
II Lĩnh vực hóa lý					
1	Xác định hàm lượng Đồng Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa	Nước uống đóng chai	SMEWW 3111B:2017	0,025 (mg/L)	0,1 (mg/L)
2	Xác định hàm lượng Kẽm Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa		SMEWW 3111B:2017	0,026 (mg/L)	0,1 (mg/L)
3	Xác định hàm lượng Mangan Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa		SMEWW 3111B:2017	0,002 (mg/L)	0,01 (mg/L)
4	Xác định hàm lượng Chì Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử lò graphite		SMEWW 3113B:2017	0,3 (µg/L)	1 (µg/L)
5	Xác định hàm lượng Cadimi Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử lò graphite		SMEWW 3113B:2017	0,12 (µg/L)	0,5 (µg/L)

Ghi chú: Phạm vi áp dụng đối với các sản phẩm thực phẩm theo thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Y tế.